

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Địa điểm: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Khóa thi ngày: 03/02/2018

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	18011001	Hồ Thị	An	Nữ	02/02/1995	Đắk Lắk	5,5	2,5	Không đạt
2	18011002	Nguyễn Võ Văn	An	Nữ	25/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	6,5	7,0	Đạt
3	18011003	Cao Nguyễn Hoài	Ân	Nữ	01/11/1996	Bình Thuận	7,0	8,0	Đạt
4	18011004	Đoàn Thị Vân	Anh	Nữ	06/09/1996	Bình Dương	6,0	3,5	Không đạt
5	18011005	Hoàng Lê	Anh	Nam	12/01/1995	Bình Phước	7,0	5,0	Đạt
6	18011006	Hoàng Thị	Anh	Nữ	12/02/1996	Hưng Yên	6,0	6,0	Đạt
7	18011007	Phạm Nguyễn Thy	Anh	Nữ	26/10/1997	Bến Tre	8,0	8,0	Đạt
8	18011008	Phạm Thị Quế	Anh	Nữ	24/11/1997	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
9	18011009	Trần Thị Kiều	Anh	Nữ	28/01/1996	Kon Tum			
10	18011010	Võ Thị Ngọc	Anh	Nữ	15/04/1995	Quảng Bình	5,5	4,0	Không đạt
11	18011011	Vũ Thị Minh	Anh	Nữ	19/11/1997	Thái Bình	5,0	5,5	Đạt
12	18011012	Đào Thị Nhi	Ánh	Nữ	22/10/1998	Bình Định	6,0	7,0	Đạt
13	18011013	Mã Thị	Bảy	Nữ	16/09/1995	Cao Bằng	5,0	3,0	Không đạt
14	18011014	Lê Thị Ngọc	Bích	Nữ	20/05/1997	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
15	18011015	Trương Quang	Bình	Nam	10/10/1995	Quảng Ngãi	6,0	4,0	Không đạt
16	18011016	Vì Thị	Bính	Nữ	17/05/1994	Đắk Lắk	6,5	2,0	Không đạt
17	18011017	Bạch Thanh	Bình	Nam	21/02/1997	Hà Tĩnh	8,0	7,0	Đạt
18	18011018	Lê Thanh	Bình	Nam	10/01/1996	Đồng Nai	6,0	4,0	Không đạt
19	18011019	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	31/05/1997	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
20	18011020	Nguyễn Thị Kim	Bình	Nữ	20/02/1997	Bình Dương	5,5	4,0	Không đạt
21	18011021	Trần Thanh	Bình	Nam	26/07/1996	Nam Định	5,5	2,5	Không đạt
22	18011022	Cao Thị Ngọc	Châu	Nữ	20/01/1996	Quảng Ngãi	3,5	1,0	Không đạt
23	18011023	Huỳnh Minh	Châu	Nam	09/02/1996	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
24	18011024	Đặng Thị Kim	Chi	Nữ	24/07/1996	Gia Lai	6,5	5,5	Đạt
25	18011025	Nguyễn Thị Bích	Chi	Nữ	12/02/1996	Bình Định	7,5	8,5	Đạt
26	18011026	Phùng Đặng Thái	Chi	Nữ	29/07/1996	Đồng Nai	6,0	4,0	Không đạt
27	18011027	Tạ Kiều	Chinh	Nữ	17/09/1998	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
28	18011028	Nguyễn Hồng	Chúc	Nữ	07/02/1996	Bình Dương	6,0	4,5	Không đạt
29	18011029	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	17/05/1996	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
30	18011030	Trần Quốc	Cường	Nam	01/01/1996	Bình Dương			
31	18011031	Nguyễn Thị Hoài	Đang	Nữ	17/12/1995	Phú Yên	6,0	5,0	Đạt
32	18011032	Lê Minh	Danh	Nam	18/07/1997	Phú Yên	7,0	6,0	Đạt
33	18011033	Đoàn Thị Anh	Đào	Nữ	02/12/1997	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
34	18011034	Hoàng Đức Tuấn	Đạt	Nam	07/10/1997	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt
35	18011035	Hoàng Thị	Diễm	Nữ	28/12/1995	Bình Dương	6,0	4,0	Không đạt
36	18011036	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	15/03/1995	Bình Thuận	7,0	3,5	Không đạt
37	18011037	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	21/09/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
38	18011038	Nguyễn Thúy	Diễm	Nữ	28/04/1996	Tiền Giang	6,0	2,5	Không đạt
39	18011039	Phan Thị	Diễm	Nữ	12/03/1995	Đắk Lắk	7,5	5,0	Đạt
40	18011040	Nguyễn Cao	Diễn	Nam	01/08/1996	Bình Dương			

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
41	18011041	Nguyễn Hồng	Điệp	Nữ	14/01/1997	Bình Phước	4,5	5,0	Không đạt
42	18011042	Trần Thị Thùy	Diệu	Nữ	30/09/1998	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
43	18011043	Bùi Kim	Duẩn	Nam	11/09/1995	Thái Bình	7,5	5,5	Đạt
44	18011044	Bùi Đình	Đức	Nam	10/12/1997	Bình Dương	4,0	4,0	Không đạt
45	18011045	Lê Thị	Dung	Nữ	25/01/1996	Thanh Hóa	3,0	0,0	Không đạt
46	18011046	Phạm Phương	Dung	Nữ	25/12/1995	Vĩnh Phúc	5,5	5,0	Đạt
47	18011047	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	07/11/1997	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
48	18011048	Văn Thị Thùy	Dung	Nữ	19/09/1996	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
49	18011049	Hoàng Thế	Dũng	Nam	06/08/1996	Gia Lai	4,5	0,0	Không đạt
50	18011050	Huỳnh Thị Thùy	Dương	Nữ	13/02/1996	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
51	18011051	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	09/05/1996	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
52	18011052	Nguyễn Xuân	Dương	Nam	30/01/1996	Sông Bé	6,0	3,5	Không đạt
53	18011053	Hà Ngọc	Dưỡng	Nam	26/07/1994	Thanh Hóa	3,5	2,5	Không đạt
54	18011054	Hoàng	Duy	Nam	17/02/1997	Ninh Thuận	7,0	6,5	Đạt
55	18011055	Lê Hà Mỹ	Duyên	Nữ	21/06/1998	TP HCM	7,5	3,0	Không đạt
56	18011056	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	23/12/1995	Quảng Ngãi	6,0	6,0	Đạt
57	18011057	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	13/03/1997	Bắc Giang	8,0	9,0	Đạt
58	18011058	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/04/1997	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
59	18011059	Huỳnh Thị Cẩm	Giang	Nữ	19/04/1997	Bến Tre	8,5	8,0	Đạt
60	18011060	Nguyễn Thị Thanh	Giang	Nữ	30/04/1996	Quảng Ngãi	7,0	7,0	Đạt
61	18011061	Phạm Nguyên	Giang	Nữ	05/01/1996	Ninh Thuận			
62	18011062	Hoàng Thị	Hà	Nữ	22/01/1997	Hưng Yên	7,0	7,0	Đạt
63	18011063	Lã Thị Minh	Hà	Nữ	21/01/1996	TP HCM	7,0	5,5	Đạt
64	18011064	Lê Thị	Hà	Nữ	15/01/1996	Đắk Lắk	6,5	5,5	Đạt
65	18011065	Võ Thị Ngọc	Hà	Nữ	29/03/1996	Bình Dương	5,0	2,5	Không đạt
66	18011066	Lê Đình	Hải	Nam	19/05/1994	Bình Phước	4,5	2,5	Không đạt
67	18011067	Phan Thị Ngọc	Hân	Nữ	16/10/1997	Tây Ninh	6,0	6,0	Đạt
68	18011068	Trần Thị Mỹ	Hân	Nữ	23/09/1997	Bến Tre	7,5	7,0	Đạt
69	18011069	Đặng Nguyễn Như	Hăng	Nữ	14/04/1996	Bình Dương	6,0	3,0	Không đạt
70	18011070	Hoàng Thị	Hăng	Nữ	06/06/1995	Nghệ An	6,5	4,0	Không đạt
71	18011071	Lê Thị	Hăng	Nữ	01/10/1995	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt
72	18011072	Lê Thị Mỹ	Hăng	Nữ	26/10/1998	TP HCM	6,5	5,0	Đạt
73	18011073	Quách Thị	Hăng	Nữ	09/10/1996	Đắk Nông	7,0	6,5	Đạt
74	18011074	Trần Thúy	Hăng	Nữ	31/10/1997	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
75	18011075	Lý Mỹ	Hạnh	Nữ	24/10/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
76	18011076	Võ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	12/07/1998	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
77	18011077	Lê Thị	Hào	Nữ	03/03/1998	Bình Phước	7,5	8,0	Đạt
78	18011078	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	Nữ	24/09/1999	Ninh Thuận	8,0	7,0	Đạt
79	18011079	Lê Nguyễn Đức	Hậu	Nam	11/09/1997	Bình Dương	6,5	0,0	Không đạt
80	18011080	Lê Thị	Hiền	Nữ	10/08/1998	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
81	18011081	Ngô Thị Thu	Hiền	Nữ	19/06/1996	Đắk Lắk	4,0	3,0	Không đạt
82	18011082	Nguyễn Thị Kim	Hiền	Nữ	01/01/1996	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
83	18011083	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	22/10/1997	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
84	18011084	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	16/09/1998	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
85	18011085	Trần Thị Thanh	Hiền	Nữ	09/12/1996	Sông Bé	8,0	8,0	Đạt
86	18011086	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	02/10/1997	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
87	18011087	Trương Thị Thu	Hiền	Nữ	13/01/1997	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
88	18011088	Nguyễn Đỗ Thành	Hiếu	Nam	10/12/1996	Bình Dương	6,0	8,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
89	18011089	Lê Thị Năm	Hoa	Nữ	08/10/1996	Thanh Hóa	3,0	4,0	Không đạt
90	18011090	Tạ Kim	Hoa	Nữ	13/04/1996	Tây Ninh			
91	18011091	Cao Thị	Hòa	Nữ	25/07/1997	Thanh Hóa	4,0	4,0	Không đạt
92	18011092	Ngô Thị	Hòa	Nữ	20/12/1995	Thanh Hóa	4,5	0,5	Không đạt
93	18011093	Nguyễn Lê Khánh	Hòa	Nam	15/12/1996	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
94	18011094	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	08/03/1996	Quảng Ngãi	5,5	5,5	Đạt
95	18011095	Lê Huy	Hoàng	Nam	27/12/1996	Đồng Nai	5,5	7,0	Đạt
96	18011096	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	Nữ	02/05/1996	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
97	18011097	Đoàn Thị	Hồng	Nữ	18/12/1995	Nghệ An	5,0	2,0	Không đạt
98	18011098	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	Nữ	16/07/1995	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
99	18011099	Cao Thị Bích	Hợp	Nữ	01/01/1996	Quảng Ngãi	6,5	6,0	Đạt
100	18011100	Lý Nguyễn Thế	Hùng	Nam	19/04/1996	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
101	18011101	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	22/10/1996	Đắk Lắk	6,5	7,0	Đạt
102	18011102	Huỳnh Thị Thanh	Hương	Nữ	17/03/1996	Sông Bé	6,0	4,0	Không đạt
103	18011103	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	05/02/1996	Tiền Giang			
104	18011104	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	28/02/1994	Nghệ An	8,5	6,5	Đạt
105	18011105	Trần Thị	Hương	Nữ	26/01/1996	Hà Tĩnh	7,5	8,0	Đạt
106	18011106	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	04/07/1995	Đồng Nai	7,5	4,0	Không đạt
107	18011107	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	21/02/1995	Bình Dương	6,5	3,0	Không đạt
108	18011108	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	06/09/1995	Nam Định	7,5	7,0	Đạt
109	18011109	Phạm Thị	Huyền	Nữ	20/06/1996	Quảng Ngãi	4,0	3,0	Không đạt
110	18011110	Phạm Thị Mỹ	Huyền	Nữ	23/05/1997	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
111	18011111	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	18/12/1996	Nam Định	6,0	5,0	Đạt
112	18011112	Phạm Thị Xuân	Huyền	Nữ	29/11/1996	Bình Dương	6,0	3,5	Không đạt
113	18011113	Trương Thị Thanh	Huyền	Nữ	02/01/1998	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
114	18011114	Tạ Vi	Khang	Nam	14/05/1997	TP HCM	9,0	9,5	Đạt
115	18011115	Lê Xuân	Khanh	Nam	06/11/1994	Đồng Nai	7,5	7,0	Đạt
116	18011116	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	10/07/1998	Nghệ An	7,0	6,5	Đạt
117	18011117	Đào Thanh	Khuong	Nam	22/11/1996	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
118	18011118	Nguyễn Thanh	Kiên	Nam	07/03/1990	Bến Tre	5,0	4,0	Không đạt
119	18011119	Phạm Thị	Kiều	Nữ	18/07/1996	Đắk Lắk	6,5	6,0	Đạt
120	18011120	Chè Mìn	Kín	Nữ	19/03/1996	Đồng Nai	5,0	6,0	Đạt
121	18011121	Nguyễn Thành	Lâm	Nam	04/09/1997	Bình Dương	4,5	3,0	Không đạt
122	18011122	Lê Thị	Lệ	Nữ	19/05/1996	Thanh Hóa	6,5	6,5	Đạt
123	18011123	Cao Thị	Liên	Nữ	20/04/1995	Hưng Yên	6,0	2,5	Không đạt
124	18011124	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	27/01/1996	Bình Thuận	6,0	5,5	Đạt
125	18011125	Đoàn Thị	Linh	Nữ	14/08/1996	Ninh Bình	5,0	5,0	Đạt
126	18011126	Lê Mỹ	Linh	Nữ	20/05/1996	Tây Ninh	7,0	5,0	Đạt
127	18011127	Nguy Trúc	Linh	Nữ	18/06/1997	Bình Dương	4,0	4,0	Không đạt
128	18011128	Nguyễn Lê Khánh	Linh	Nam	01/03/1994	Bình Dương	5,0	7,0	Đạt
129	18011129	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	23/02/1997	Thanh Hóa	7,5	5,0	Đạt
130	18011130	Nguyễn Thị Huệ	Linh	Nữ	02/11/1997	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
131	18011131	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	22/05/1997	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
132	18011132	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	26/10/1996	Lâm Đồng	7,0	4,0	Không đạt
133	18011133	Phạm Vũ	Linh	Nam	05/08/1996	Tây Ninh	6,0	5,0	Đạt
134	18011134	Trần Hoàng Thảo	Linh	Nữ	13/09/1997	Bình Dương	6,0	3,0	Không đạt
135	18011135	Trịnh Thị Thùy	Linh	Nữ	26/02/1996	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
136	18011136	Trương Hoài	Linh	Nữ	06/03/1998	Bình Dương	8,0	4,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
137	18011137	Lê Thị Cẩm	Loan	Nữ	12/06/1996	Trà Vinh	6,0	7,5	Đạt
138	18011138	Lưu Thị Kim	Loan	Nữ	07/02/1996	TP HCM	6,0	3,0	Không đạt
139	18011139	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	01/09/1997	Hà Tĩnh	6,0	5,0	Đạt
140	18011140	Hồ Minh	Lộc	Nam	25/08/1996	Bình Dương	7,0	4,0	Không đạt
141	18011141	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	25/02/1994	Tây Ninh	4,5	2,5	Không đạt
142	18011142	Nguyễn Minh	Lộc	Nam	02/01/1995	Đồng Nai	3,0	2,5	Không đạt
143	18011143	Lê	Lợi	Nam	15/02/1998	Thanh Hóa	8,5	8,5	Đạt
144	18011144	Lê Huỳnh	Long	Nam	20/08/1997	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
145	18011145	Võ Hoàng	Long	Nam	04/03/1995	Long An	6,5	8,0	Đạt
146	18011146	Đào Thị	Lụa	Nữ	15/08/1995	Thái Bình	4,0	2,5	Không đạt
147	18011147	Tô Thị Bích	Lưu	Nữ	11/01/1996	Đắk Lắk	6,0	7,0	Đạt
148	18011148	Lê Thị	Lý	Nữ	28/09/1996	Tây Ninh	6,0	5,5	Đạt
149	18011149	Lường Hữu	Mai	Nam	26/07/1996	Sông Bé	7,0	4,0	Không đạt
150	18011150	Ngô Thị	Mai	Nữ	09/03/1992	Thanh Hóa	4,5	2,0	Không đạt
151	18011151	Nguyễn Huỳnh	Mai	Nữ	09/08/1997	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
152	18011152	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	Nữ	10/11/1996	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
153	18011153	Phan Thị Nam	Mai	Nữ	23/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	5,0	5,5	Đạt
154	18011154	Bùi Thị	Mến	Nữ	03/02/1997	Thái Bình	7,5	4,0	Không đạt
155	18011155	Lê Đăng Công	Minh	Nam	01/07/1997	Bắc Ninh	7,5	8,0	Đạt
156	18011156	Nguyễn Chí	Minh	Nam	26/12/1996	Bình Phước	4,5	4,0	Không đạt
157	18011157	Đỗ Thị Kiều	My	Nữ	20/01/1996	Bình Định	5,5	6,0	Đạt
158	18011158	Trần Thị	Mỹ	Nữ	04/06/1995	Đắk Lắk	7,5	6,5	Đạt
159	18011159	Đỗ Hoàng	Nam	Nam	30/06/1996	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
160	18011160	Tạ Thị Tuyết	Ngà	Nữ	16/06/1997	Quảng Ngãi	4,0	2,5	Không đạt
161	18011161	Hoàng Thị Kim	Ngân	Nữ	10/01/1996	Quảng Nam	6,5	4,0	Không đạt
162	18011162	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	24/02/1996	Bình Định	6,0	6,0	Đạt
163	18011163	Huỳnh Trương Châu Quảng Kim	Ngân	Nữ	15/11/1995	Đắk Lắk	6,5	7,0	Đạt
164	18011164	Lê Thị Kiều	Ngân	Nữ	28/09/1996	Quảng Ngãi	6,0	3,0	Không đạt
165	18011165	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	Nữ	19/03/1998	Quảng Ngãi	8,0	9,0	Đạt
166	18011166	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	08/11/1997	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
167	18011167	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	18/12/1997	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
168	18011168	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	09/11/1996	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
169	18011169	Phan Thị Tuyết	Ngân	Nữ	25/07/1996	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
170	18011170	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	19/09/1998	Đồng Nai	7,0	8,0	Đạt
171	18011171	Võ Thị Quỳnh	Ngân	Nữ	06/05/1998	Bình Dương	7,0	3,5	Không đạt
172	18011172	Nguyễn Thụy Phương	Nghi	Nữ	13/03/1996	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
173	18011173	Ngô Thị Kim	Ngọc	Nữ	08/06/1996	Sông Bé	8,0	6,5	Đạt
174	18011174	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	04/08/1996	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
175	18011175	Nguyễn Thị Yên	Ngọc	Nữ	25/12/1995	Bình Định	4,5	4,0	Không đạt
176	18011176	Trần Thị Liễu	Ngư	Nữ	19/05/1998	Bình Dương	8,5	6,0	Đạt
177	18011177	Lê Thảo	Nguyên	Nữ	14/11/1997	Bình Dương			
178	18011178	Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	29/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	6,0	8,0	Đạt
179	18011179	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Nữ	04/10/1997	Bình Dương	8,5	9,0	Đạt
180	18011180	Phan Kim	Nguyên	Nữ	05/12/1996	Cà Mau	6,5	6,0	Đạt
181	18011181	Nguyễn Như	Nguyên	Nữ	19/09/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
182	18011182	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	Nữ	20/12/1993	Bình Định	8,0	7,5	Đạt
183	18011183	Phạm Thanh	Nhã	Nữ	14/08/1997	Bình Định			
184	18011184	Lê Khắc	Nhân	Nam	28/09/1997	Bình Dương	6,5	3,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
185	18011185	Bạch Thị Yến	Nhi	Nữ	20/10/1998	Lâm Đồng	5,5	7,0	Đạt
186	18011186	Đinh Thị Yến	Nhi	Nữ	01/09/1995	Quảng Trị	6,5	5,0	Đạt
187	18011187	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	23/07/1998	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
188	18011188	Lê Huỳnh Thảo	Nhi	Nữ	22/09/1995	Tây Ninh	2,5	2,5	Không đạt
189	18011189	Lưu Ngọc	Nhi	Nữ	06/03/1998	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
190	18011190	Ngô Huỳnh Yến	Nhi	Nữ	03/09/1996	Sông Bé	8,0	10,0	Đạt
191	18011191	Nguyễn Thị Bé	Nhi	Nữ	30/09/1996	Ninh Thuận	4,5	2,5	Không đạt
192	18011192	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	21/07/1998	TP HCM	5,5	6,0	Đạt
193	18011193	Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	13/08/1996	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
194	18011194	Trần Ngô Yến	Nhi	Nữ	05/04/1996	Tây Ninh	8,0	6,0	Đạt
195	18011195	Lê Thùy Quỳnh	Như	Nữ	28/02/1996	Sông Bé	6,0	6,0	Đạt
196	18011196	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	16/12/1995	Đồng Nai	8,0	7,5	Đạt
197	18011197	Trần Ngọc Thanh	Như	Nữ	21/12/1998	Bình Dương	5,0	2,5	Không đạt
198	18011198	Bá Nữ Kim	Nhung	Nữ	10/10/1996	Ninh Thuận	6,0	3,5	Không đạt
199	18011199	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	19/11/1995	Hà Nội	6,5	6,0	Đạt
200	18011200	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	Nữ	22/01/1997	Bình Phước	7,0	7,5	Đạt
201	18011201	Lê Thị	Ni	Nữ	16/08/1996	Quảng Trị	6,5	3,5	Không đạt
202	18011202	H' Roa	Niê	Nữ	15/06/1995	Đắk Lắk	5,5	3,5	Không đạt
203	18011203	Hà Kiều	Oanh	Nữ	10/12/1997	Bình Phước	4,5	0,0	Không đạt
204	18011204	Đoàn Ngọc Tâm	Phúc	Nữ	22/11/1997	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
205	18011205	Trần Ngọc	Phúc	Nữ	04/06/1997	Đồng Nai	8,0	8,5	Đạt
206	18011206	Lê Thị	Phước	Nữ	28/04/1995	Hà Tĩnh			
207	18011207	Trần Thị Hồng	Phương	Nữ	26/09/1997	Hà Tĩnh	6,0	6,5	Đạt
208	18011208	Trần Thu	Phương	Nữ	17/11/1994	Hà Nam	6,5	7,0	Đạt
209	18011209	Đoàn Thị Mỹ	Phượng	Nữ	20/09/1997	Bình Dương			
210	18011210	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	Nữ	19/07/1997	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
211	18011211	Phạm Thị Hồng	Phượng	Nữ	26/08/1998	Bình Dương	7,5	10,0	Đạt
212	18011212	Bùi Duy	Quân	Nam	12/06/1996	TP HCM	8,0	6,5	Đạt
213	18011213	Từ Thanh	Quế	Nữ	16/08/1998	TP. Hồ Chí Minh	7,5	9,0	Đạt
214	18011214	Nguyễn Thùy	Quyên	Nữ	17/11/1997	Hà Tĩnh	6,5	1,5	Không đạt
215	18011215	Cao Thị Thảo	Quỳnh	Nữ	23/01/1997	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
216	18011216	Hồ Thị Liễu	Quỳnh	Nữ	02/11/1997	Bình Phước	6,5	6,0	Đạt
217	18011217	Mai Ngọc Đông	Quỳnh	Nữ	25/08/1997	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
218	18011218	Nguyễn Nguyên	Quỳnh	Nam	01/03/1997	Bình Định	7,5	7,5	Đạt
219	18011219	Trịnh Thị	Quỳnh	Nữ	14/09/1996	Thanh Hóa	6,0	9,0	Đạt
220	18011220	Phạm Hoàng Minh	Sang	Nam	24/11/1995	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
221	18011221	Phạm Thị	Sáu	Nữ	15/06/1996	Thanh Hóa	7,0	6,0	Đạt
222	18011222	Phạm Thị	Sen	Nữ	22/09/1997	Bình Dương	4,0	2,0	Không đạt
223	18011223	Trương Hoài	Son	Nam	13/01/1996	Bình Dương	5,0	2,5	Không đạt
224	18011224	Nguyễn Thị Diễm	Sương	Nữ	06/07/1995	Bình Dương			
225	18011225	Phạm Thị Ngọc	Sương	Nữ	04/10/1996	Bình Dương	4,0	1,5	Không đạt
226	18011226	Lưu Văn	Tài	Nam	11/07/1996	Nam Định	7,0	7,5	Đạt
227	18011227	Phạm Thị Thanh	Tâm	Nữ	23/04/1996	Bình Dương	5,5	4,0	Không đạt
228	18011228	Nguyễn Ngọc Thanh	Tân	Nữ	05/01/1995	Bình Dương	5,0	3,5	Không đạt
229	18011229	Nguyễn Duy	Thái	Nam	03/07/1997	Vĩnh Phúc			
230	18011230	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	Nữ	30/03/1996	Tây Ninh	6,0	3,5	Không đạt
231	18011231	Chu Thị	Thanh	Nữ	29/12/1996	Gia Lai	4,0	3,5	Không đạt
232	18011232	Lê Thị Thái	Thanh	Nữ	11/11/1996	Bình Dương			

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
233	18011233	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	01/08/1996	Bình Dương	8,5	6,0	Đạt
234	18011234	Phạm Thị Kim	Thanh	Nữ	13/11/1998	Bình Phước	7,5	8,0	Đạt
235	18011235	Phan Thanh	Thanh	Nam	13/04/1997	TP HCM	6,0	4,0	Không đạt
236	18011236	Trần Nguyễn Minh	Thanh	Nữ	04/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	6,5	7,0	Đạt
237	18011237	Nguyễn Chí	Thành	Nam	06/06/1996	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
238	18011238	Trương Duy	Thành	Nam	05/02/1995	Đồng Nai	5,5	3,5	Không đạt
239	18011239	Đỗ Thị Ngọc	Thảo	Nữ	29/08/1997	An Giang	7,0	5,5	Đạt
240	18011240	Hồ Trần Thanh	Thảo	Nữ	24/07/1997	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
241	18011241	Hứa Thị Thanh	Thảo	Nữ	27/11/1997	Long An	3,5	1,5	Không đạt
242	18011242	Lê Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	24/10/1997	Bình Dương			
243	18011243	Lê Thị	Thảo	Nữ	04/05/1997	Thanh Hóa	6,0	7,5	Đạt
244	18011244	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	10/10/1996	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
245	18011245	Nguyễn Thị Huyền	Thảo	Nữ	03/10/1997	Nghệ An	4,0	5,5	Không đạt
246	18011246	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	12/07/1998	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
247	18011247	Nhiều Thanh	Thảo	Nữ	12/08/1995	Ninh Thuận	6,0	5,5	Đạt
248	18011248	Phạm Hoàng Thanh	Thảo	Nữ	02/12/1995	Đồng Nai	8,0	6,5	Đạt
249	18011249	Phạm Thị	Thảo	Nữ	26/06/1997	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
250	18011250	Võ Thị Minh	Thảo	Nữ	11/04/1998	TP HCM	8,5	9,0	Đạt
251	18011251	Lê Thái Quốc	Thịnh	Nam	16/07/1998	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
252	18011252	Dương Đức Minh	Thọ	Nam	20/11/1995	Bình Phước			
253	18011253	Phạm Phước	Thọ	Nam	16/09/1997	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
254	18011254	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	02/02/1997	Gia Lai	5,0	1,5	Không đạt
255	18011255	Hoàng Thị	Thu	Nữ	03/08/1997	Thanh Hóa	6,0	5,5	Đạt
256	18011256	Bùi Ngọc Anh	Thư	Nữ	08/10/1997	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
257	18011257	Lê Hoàng Anh	Thư	Nữ	20/12/1997	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
258	18011258	Nguyễn Lê	Thư	Nữ	16/08/1994	Lâm Đồng	6,5	4,0	Không đạt
259	18011259	Trương Thị Minh	Thư	Nữ	30/12/1997	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
260	18011260	Nguyễn Hòa	Thuận	Nam	06/06/1996	Sông Bé	4,5	7,0	Không đạt
261	18011261	Trần Thị	Thương	Nữ	01/10/1997	Quảng Bình	7,0	5,5	Đạt
262	18011262	Đoàn Thị Thanh	Thúy	Nữ	14/03/1996	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
263	18011263	Phạm Thị	Thúy	Nữ	29/09/1996	Bắc Giang	5,5	1,0	Không đạt
264	18011264	Phạm Thị Thanh	Thúy	Nữ	17/12/1996	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
265	18011265	Phùng Phương	Thúy	Nữ	08/03/1996	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
266	18011266	Đàm Thị	Thủy	Nữ	26/02/1996	Bình Phước	6,0	3,5	Không đạt
267	18011267	Hồ Thanh	Thủy	Nữ	02/02/1997	Bình Phước	6,0	9,0	Đạt
268	18011268	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	Nữ	11/02/1994	Bình Phước	4,5	2,5	Không đạt
269	18011269	Phạm Thị	Thủy	Nữ	10/06/1996	Hà Nam	5,5	5,0	Đạt
270	18011270	Hứa Bảo	Thy	Nữ	05/09/1996	Bình Dương	5,0	3,0	Không đạt
271	18011271	Nguyễn Tường Phương	Thy	Nữ	08/01/1996	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
272	18011272	Huỳnh Hoa Ngọc	Tiên	Nữ	27/07/1996	Bến Tre	4,0	4,0	Không đạt
273	18011273	Lê Thị Cẩm	Tiên	Nữ	16/06/1997	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
274	18011274	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	06/11/1996	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
275	18011275	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	01/10/1996	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
276	18011276	Phan Thị Cẩm	Tiên	Nữ	29/09/1997	Bình Dương	5,5	2,5	Không đạt
277	18011277	Nguyễn Văn	Tinh	Nam	11/12/1995	Bình Dương			
278	18011278	Cao Thị Hoài	Trà	Nữ	24/12/1996	Bình Phước	4,0	3,0	Không đạt
279	18011279	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	Nữ	05/07/1995	Sông Bé	6,0	3,5	Không đạt
280	18011280	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	03/08/1997	Bình Dương	6,0	4,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
281	18011281	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	30/04/1997	Đồng Nai	7,0	6,0	Đạt
282	18011282	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/07/1996	Bình Thuận	7,5	5,5	Đạt
283	18011283	Vũ Thị Huyền	Trâm	Nữ	16/09/1997	Thái Bình	6,0	8,0	Đạt
284	18011284	Lê Bảo	Trân	Nữ	13/10/1997	Bình Dương	5,5	6,5	Đạt
285	18011285	Trần Ngọc Bảo	Trân	Nữ	10/10/1996	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
286	18011286	Bùi Thị Thùy	Trang	Nữ	04/09/1998	Đắk Lắk	5,5	6,0	Đạt
287	18011287	Cao Thị Thùy	Trang	Nữ	02/12/1996	Đắk Lắk	6,5	3,5	Không đạt
288	18011288	Đỗ Lý Thu	Trang	Nữ	03/03/1997	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
289	18011289	Huỳnh Thị Thùy	Trang	Nữ	20/03/1996	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
290	18011290	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	17/09/1998	TP HCM	8,0	7,5	Đạt
291	18011291	Nguyễn Ngọc	Trang	Nữ	03/01/1997	Bình Dương	4,5	0,0	Không đạt
292	18011292	Nguyễn Thị Bảo	Trang	Nữ	17/08/1997	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
293	18011293	Thiều Thị	Trang	Nữ	21/05/1996	Thanh Hóa	6,0	5,5	Đạt
294	18011294	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	15/05/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
295	18011295	Trương Thùy	Trang	Nữ	01/11/1997	Quảng Ngãi	4,5	3,0	Không đạt
296	18011296	Võ Thị Huyền	Trang	Nữ	26/05/1996	Lâm Đồng	7,5	9,0	Đạt
297	18011297	Võ Thị Kiều	Trinh	Nữ	30/01/1997	Đắk Lắk	4,5	5,5	Không đạt
298	18011298	Hà Xuân	Trọng	Nam	15/01/1995	Bình Phước	3,0	1,0	Không đạt
299	18011299	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	16/09/1996	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
300	18011300	Nguyễn Thái	Trung	Nam	12/06/1996	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
301	18011301	Nguyễn Quang	Trưởng	Nam	12/07/1996	Quảng Bình	6,0	6,0	Đạt
302	18011302	Trần Hoàng	Tú	Nam	10/09/1995	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
303	18011303	Trương Thị Hoàng	Tú	Nữ	04/01/1995	Bình Dương	4,0	2,0	Không đạt
304	18011304	Vũ Huy	Tùng	Nam	24/04/1993	Bắc Ninh			
305	18011305	Phan Thị	Tươi	Nữ	14/04/1996	Thừa Thiên Huế	6,0	5,0	Đạt
306	18011306	Nguyễn Đoàn Cẩm	Tuyên	Nữ	06/08/1997	Đồng Nai	4,5	3,0	Không đạt
307	18011307	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	15/09/1997	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
308	18011308	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	22/09/1998	Quảng Ngãi	5,5	3,0	Không đạt
309	18011309	Võ Thanh	Tuyền	Nữ	08/04/1996	Bình Dương	9,0	9,0	Đạt
310	18011310	Lưu Quý	Ty	Nam	16/12/1995	Ninh Thuận	6,5	7,5	Đạt
311	18011311	Bùi Lê Trâm	Uyên	Nữ	28/05/1998	Đắk Lắk	4,0	4,0	Không đạt
312	18011312	Nguyễn Hoàng	Uyên	Nữ	12/10/1997	Bến Tre	8,0	6,5	Đạt
313	18011313	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	31/01/1996	Lâm Đồng	6,5	7,0	Đạt
314	18011314	Now Sye Hồng	Uyên	Nữ	16/07/1995	Lâm Đồng	6,0	3,5	Không đạt
315	18011315	Bùi Thanh	Vân	Nữ	07/10/1996	Bình Dương	4,5	2,0	Không đạt
316	18011316	Cao Thị Thu	Vân	Nữ	20/07/1996	Bình Dương	4,0	5,0	Không đạt
317	18011317	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	24/11/1996	Sông Bé	7,0	3,0	Không đạt
318	18011318	Đỗ Hùng	Việt	Nam	24/06/1996	Sông Bé	7,0	8,0	Đạt
319	18011319	Dư Anh	Vũ	Nam	14/09/1998	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
320	18011320	Trương Ngọc Thảo	Vy	Nữ	02/08/1997	Bình Dương	5,5	7,5	Đạt
321	18011321	Trương Thị Ánh	Vy	Nữ	01/02/1996	Phú Yên	6,5	3,5	Không đạt
322	18011322	Nguyễn Thị Kim	Xuân	Nữ	25/10/1997	Bình Phước	7,5	5,5	Đạt
323	18011323	Đào Hà	Xuyên	Nữ	24/07/1995	Bình Dương	4,5	3,0	Không đạt
324	18011324	Lê Thị	Xuyên	Nữ	08/09/1998	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
325	18011325	Nguyễn Thị Kim	Xuyên	Nữ	18/02/1996	Bình Định	4,5	2,0	Không đạt
326	18011326	Trần Ngọc	Y	Nữ	31/10/1996	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
327	18011327	Huỳnh Thị Như	Ý	Nữ	10/10/1996	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
328	18011328	Nguyễn Như	Ý	Nữ	08/07/1996	Bạc Liêu	8,0	5,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
329	18011329	Hồng Thị Kim	Yến	Nữ	25/10/1997	Bình Dương	4,5	5,0	Không đạt
330	18011330	Lê Hoàng	Yến	Nữ	21/08/1997	Bình Dương	4,5	3,0	Không đạt
331	18011331	Nguyễn Thị Bảo	Yến	Nữ	23/01/1996	Kon Tum	6,5	7,0	Đạt
332	18011332	Phạm Vũ Thị Hoàng	Yến	Nữ	25/01/1994	TP HCM	6,0	6,0	Đạt

Danh sách này có 332 thí sinh.